TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HTN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2022.
Về việc: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Minh Tấn;

2. Ông Hoàng Văn Tâm;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HTN tham gia phiên toà: Bà Phạm Viết Diệu Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân HTN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 44/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/HNGĐST-QĐ, ngày 24/6/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Trần Thị Thanh L - sinh năm 1983** *(vắng mặt)*

- *Bị đơn*: **Ông Hoàng Quang V - sinh năm 1975** *(vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Khu phố LV, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị Thanh L trình bày: bà và Hoàng Quang V quen biết yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận vào ngày 11/05/2009. Sau khi kết hôn bà và ông V sống tại gia đình nhà chồng một thời gian sau đó chuyển ra ở riêng tại khu phố LV, thị trấn TN, huyện HTN. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, nhưng đến lúc bà gần sinh con thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do mối quan hệ giữa bà và mẹ chồng, em chồng có rất nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, có lúc hai bên xảy ra xô xát qua lại. Những lúc như vậy bà có nói chuyện để chồng đứng ra hòa giải, hàn gắn nhưng chồng bà thờ ơ, vô tâm, có ý đổi hết phần sai cho bà. Nhiều lần như vậy bà cảm thấy chồng không còn tình cảm với mình, không quan tâm, chăm sóc cho gia đình, cho con cái. Lúc sinh con được 02 tháng tuổi thì em chồng bà có lên nhà đánh bà, do vậy bà đã chuyển về nhà cha mẹ đẻ sống cho đến

nay. Từ giữa năm 2010 cho đến nay, vợ bà sống ly thân, mạnh ai lấy sống, không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Để giải thoát cho nhau lên bà làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Quang V.

Về con chung: bà và ông Vinh có 01 con chung tên Hoàng Gia B (sinh ngày 24/4/2010), từ lúc sinh cho đến nay cháu B đều ở với bà. Nguyện vọng sau khi ly hôn bà muốn được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu B, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án (công khai chứng cứ, hòa giải) bị đơn là ông Hoàng Quang V không hợp tác, không đến Tòa án để trình bày mặc dù đã được tống đạt và triệu tập hợp lệ nhiều lần do vậy không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2022 ông Hoàng Quang V trình bày: ông và L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2009 và sinh sống cùng nhau nhà ba mẹ của ông tại khu phố LV, thị trấn TN, huyện HTN. Sau đó hai vợ chồng ra ở riêng cũng ở khu phố LV, thị trấn TN. Sau khi sinh con thì vợ chồng ông sống ly thân từ năm 2010 đến nay, nguyên nhân là do ông đi làm kiếm tiền, ít có thời gian ở nhà, vợ ông thì tính khí nóng nảy lên xảy ra mâu thuẫn rồi sống ly thân. Trong quá trình chung sống vợ chồng ông có 01 con chung tên Hoàng Gia B (sinh ngày 24/4/2010) hiện đang ở với bà Trần Thị Thanh L. Nay bà L làm đơn xin ly hôn thì ông không đồng ý vì ông không làm gì sai; nếu Tòa án cho ly hôn thì ông đồng ý giao cháu B cho bà L nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Các nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân HTN chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh L, cho bà được ly hôn với ông Hoàng Quang V.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Hoàng Gia B (sinh ngày 24/4/2010) cho bà Trần Thị Thanh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh L nộp đơn xin ly hôn với ông Hoàng Quang V (Cư trú tại: khu phố LV, thị trấn TN, huyện HTN, Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là ông Hoàng Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản lấy lời khai bà Trần Thị Thanh L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện HTN giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Quang V. Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn trong thời gian dài; giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, hiện nay hai bên đã không còn chung sống với nhau từ năm 2010, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hơn thế nữa Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần triệu tập và tiến hành mở các phiên hòa giải nhưng ông V đều vắng mặt, cho thấy ông V cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà L.

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị Thanh L và ông Hoàng Quang V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh L.

[3.2] Về con chung: Bà Trần Thị Thanh L và ông Hoàng Quang V có 01 người con chung tên Hoàng Gia B (sinh ngày 24/4/2010). Từ khi sinh ra cho đến nay cháu B ở với bà Ln. Nguyện vọng của cháu B sau khi cha mẹ ly hôn thì được ở với mẹ. Do vậy, để đảm bảo cho cháu Hoàng Gia B cuộc sống ổn định, phát triển tâm sinh lý bình thường HĐXX tiếp tục giao cháu Bảo cho bà Trần Thị Thanh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

[3.3] Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà Trần Thị Thanh L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[3.4] Về tài sản và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, Điều 227, 228 và Điều 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh L, bà Trần Thị Thanh L được ly hôn với ông Hoàng Quang V.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia B cho bà Trần Thị Thanh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Ông Hoàng Quang V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ông Hoàng Quang V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000475 ngày 30/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HTN. Bà Trần Thị Thanh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/7/2022). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện HTN;
- Chi cục THA dân sự huyện HTN;
- UBND thị trấn TN;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tân